

Bản án số: 187/2019/HSST
Ngày 29-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Nguyễn Thị Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C - Sinh năm 1980 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Q và bà Hà Thị S. Bị cáo có vợ Đinh Thị T; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 100/2012/HSST ngày 21/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06 năm 03 tháng tù. Ngày 31/8/2015 Hoàng Văn C được đặc xá (đã được xóa án tích), bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Tiểu khu L, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tiểu khu N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Anh Hà Văn P, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Bản M, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

- Anh Trịnh Văn C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tiểu khu Z, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C là đối tượng ham chơi, lười lao động, để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã nghĩ ra việc thuê xe máy tại cửa hàng cho thuê xe máy trên địa bàn huyện M, sau đó mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên, khoảng 09 giờ ngày 06/5/2019, Hoàng Văn C đi đến quán thuê xe máy của anh Nguyễn Văn P thuê chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen – xám, BKS: 26H7 – 0.... với giá thuê là 200.000 đồng/01 ngày, thời hạn thuê 01 ngày. Quá trình giao kết hợp đồng, C đưa cho anh P giữ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Văn C để làm tin.

Sau khi lừa đảo lấy được xe máy của anh P, đến khoảng 15 giờ ngày 07/5/2019, Hoàng Văn C điều khiển chiếc xe máy BKS: 26H7 – 0.... đến gặp và thống nhất cầm cố chiếc xe máy 26H7 – 0.....nêu trên cho anh Vũ Văn H vay số tiền 3.000.000 đồng.

Đến ngày 08/5/2019, anh P gọi điện thoại di động yêu cầu C mang xe máy đến trả do đã quá hạn hợp đồng thuê xe. C nói dối anh P là xe máy không có giấy tờ nên bị Cảnh sát giao thông tạm giữ tại thành phố Sơn La. Sau đó C đến cửa hàng thuê xe máy gặp anh P để hỏi xin lại Giấy chứng minh nhân dân để làm thủ tục nhận lại xe từ Cảnh sát giao thông. Anh P nghi ngờ C nói dối nên yêu cầu C xuất trình giấy tạm giữ xe máy và bảo đi cùng C để làm thủ tục nhận lại xe máy. C không đưa ra được giấy tờ nên bỏ ra về. Sau đó anh P nhiều lần gọi điện thoại di động và đến nhà tìm gặp C để đòi xe máy nhưng không gặp được C.

Đến khoảng giữa tháng 5 năm 2019, C đến nhà anh H nói dối do gia đình có việc nên muốn nhận lại chiếc xe máy BKS: 26H7 – 0.... và để lại sổ hộ khẩu gia đình để đảm bảo. Anh H đồng ý, do có việc cá nhân nên anh H nhờ bạn là anh Trịnh Văn C làm lại giấy tờ vay tiền. Quá trình trao đổi với anh Trịnh Văn C thì Hoàng Văn C vay thêm của anh Trịnh Văn C số tiền 1.000.000 đồng. Đối với số tiền vay của anh H và anh Trịnh Văn C, Hoàng Văn C đều đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi nhận lại chiếc xe máy BKS: 26H7 – 0...., Hoàng Văn C điều khiển chiếc xe máy BKS: 26H7 – 0.... đến cầm cố cho anh Hà Văn P vay số tiền 2.500.000 đồng, số tiền này C đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi biết việc Hoàng Văn C cầm cố chiếc xe máy BKS: 26H7 – 0... cho anh Hà Văn P và C không có khả năng chuộc lại xe máy nên anh Nguyễn Văn P có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 04/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tạm giữ chiếc xe máy nêu trên để phục vụ cho quá trình điều tra, giải quyết vụ án.

Ngày 06/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu có yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave S, BKS: 26H7 – 0..... Kết luận định giá về tài sản số 10 ngày 10/06/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc châu kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda – Wave S, BKS: 26H7 – 0..... màu sơn xám, số khung: 849226, số máy: 6668962 có giá trị 7.000.000đ. Ngày 01/7/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy BKS: 26H7 – 0.....nêu trên cho anh Nguyễn Văn P quản lý sử dụng.

Quá trình điều tra xác định anh Vũ Văn H và anh Hà Văn P nhận cầm cố chiếc xe máy BKS: 26H7 – 0..... để bảo đảm cho Hoàng Văn C vay tiền. Quá trình thỏa thuận anh H và anh P đều không biết nguồn gốc chiếc xe máy là do C phạm tội mà có. Do vậy hành vi của anh H và anh P không cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 181/CT-VKSMC ngày 07/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Hoàng Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 06 đến 09 tháng tù.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 13, 584, 585, 586; 589 BLDS.

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 2.500.000 đồng; trả tiền vay của anh Vũ Văn H số tiền 6.000.000đ và trả tiền vay của anh Trịnh Văn C số tiền 1.000.000 đồng.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave S, BKS: 26H7 – 0872 cho anh Nguyễn Văn P quản lý, sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo được quản lý, sử dụng 01 sổ hộ khẩu gia đình số 22, chủ hộ Hoàng Văn C. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, Sơn La (hiện nay sổ hộ khẩu đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Để có tiền chi tiêu cá nhân, ngày 06/5/2019 C đã sử dụng thủ đoạn lừa đảo thuê chiếc xe máy Honda – Wave S, BKS: 26H7 – 0..... trị giá 7.000.000đ của anh Nguyễn Văn P sau đó C mang chiếc xe máy đến cầm cố cho anh Vũ Văn H vay số tiền 3.000.000đ, tiếp đó C đến lấy xe máy tại nhà anh Vũ Văn H đến cầm cố cho anh Hà Văn P để vay số tiền 2.500.000đ, toàn bộ số tiền vay của anh H, anh Phiên từ việc cầm cố xe, C đã chi tiêu hết. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản “ theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định mức hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng ham chơi, lười lao động. Ngày 21/02/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân Mộc Châu xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 06 năm 03 tháng tù. Ngày 31/8/2015 Hoàng Văn C được đặc xá, đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tích cực bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Phú số tiền 2.500.000 đồng; trả cho anh Vũ Văn H số tiền 6.000.000đ và trả cho anh Trịnh Văn C số tiền 1.000.000 đồng. Anh P, anh H và Trịnh Văn C đã nhận đủ số tiền trên, đến nay không có yêu cầu bồi thường gì khác, xét là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Trong vụ việc có đề cập đến việc ngày 05/5/2019, Hoàng Văn C có mượn chiếc xe máy BKS: 26G1 – 1.... của chị Tổng Thị T (Sinh năm: 1966; Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M), sau đó đến cầm cố cho anh Vũ Văn H (Sinh năm: 1983; Cư trú tại: Tiểu khu N, thị trấn M, huyện M) vay số tiền 3.000.000 đồng. Qua quá trình điều tra xác định: Sau khi chị T yêu cầu trả chiếc xe máy BKS: 26G1 – 1..... thì C đã đến gặp và nói cho chị T là đã cầm cố chiếc xe máy của chị T đồng thời hứa hẹn sẽ chuộc xe máy để trả chị T thì được chị T đồng ý. Hoàng Văn C không có mục đích chiếm đoạt chiếc xe máy BKS: 26G1 – 1..... Do vậy, không đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự Hoàng Văn C chiếm đoạt chiếc xe máy BKS: 26G1 – 1..... Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ và trả chị Tổng Thị T chiếc xe máy BKS: 26G1 – 1..... nêu trên, chị T..... không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave S, BKS: 26H7 – 0..... cho anh Nguyễn Văn P quản lý, sử dụng, xét là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 sổ hộ khẩu gia đình số 22, chủ hộ Hoàng Văn C. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, Sơn La là giấy tờ hợp pháp của gia đình bị cáo, cần tuyên trả cho bị cáo quản lý, sử dụng.

Đối với 01 quyển sổ màu xanh, bề mặt ngoài ghi Sổ tổng hợp, kích thước 24,7 x 17,5, bên trong có ghi chép 03 giấy cầm cố vay tiền giữa Hoàng Văn C với Vũ Văn H và Trịnh Văn C; 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang, trên

giấy có ghi nội dung trao đổi vay tiền cầm cố xe máy giữa Hà Văn P và Hoàng Văn C có ghi nội dung anh Hà Văn P trả lại xe máy cho anh Nguyễn Văn P; 01 tờ giấy có dòng kẻ ngang, nhãn loại giấy Hải Tiến, trên giấy có ghi nội dung Hoàng Văn C thuê xe máy của anh Nguyễn Văn P hiện nay đang được lưu trong hồ sơ vụ án, xét thấy cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; các Điều 13, 584, 585, 586; 589 BLDS.

Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng), đã trả tiền vay của anh Vũ Văn H số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) và đã trả tiền vay của anh Trịnh Văn C số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave S, BKS: 26H7 – 0.... cho anh Nguyễn Văn P quản lý, sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo 01 sổ hộ khẩu gia đình số 22, chủ hộ Hoàng Văn C. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, Sơn La (hiện nay sổ hộ khẩu đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án) để quản lý, sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh